**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG GIÁO DỤC VỆ SINH CHỦ ĐIỂM TRƯỜNG MẦM NON- BÉ VUI TẾT TRUNG THU**

**Thực hiện từ ngày 16/09- 11 /10/2024**

**Giáo viên thực hiện: Nguyễn Văn Chiến**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG**  **I. Nuôi dưỡng**  1. Ăn uống  2. Tổ chức giấc ngủ  **II. Vệ sinh**  1. Vệ sinh cá nhân của GV  2. Vệ sinh cá nhân trẻ  2. Vệ sinh môi trường  **V .An toàn cho trẻ**  **- Thể lực, - Tính mạng và tinh thần** | **YÊU CẦU**  - 100% Trẻ ăn bán trú tại trường 1 bữa chính, 1 bữa phụ.đảm bảo đủ chất đủ lượng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm..  - Hàng ngày trẻ được ăn chín, uống nước sôi ấm đảm bảo vệ sinh.  - Biết ăn tất cả các món ăn ở trường  - Các loại thực phẩm đảm bảo vệ sinh và thay đổi theo thời tiết  - Đồ dùng ăn uống đảm bảo vệ sinh và đầy đủ  - Phòng ngủ của trẻ đóng kín cửa, có đủ sạp, chăn, gối, đủ ấm .  - Khi trẻ đi ngủ GV thường xuyên có mặt theo dừi động viên trẻ ngủ  - Trẻ ngủ dậy nhắc trẻ thu dọn gối và đi vệ sinh.  - GV là tấm gư­ơng cho trẻ noi theo trong việc giữ vệ sinh cá nhân quần áo, đầu tóc gọn gàng, móng tay cắt ngắn, không sơn màu  - 100% trẻ có đồ dùng cá nhân ( khăn, ca, bàn chải) có kí hiệu riêng  - 100% trẻ được rửa tay trước và sau khi ăn, rửa tay bằng xà phòng đúng thao tác  - Vệ sinh dày dép quần áo sạch sẽ, đầu tóc gọn gàng  - 100% đi vệ sinh đúng nơi quy định, sạch sẽ.  - Tạo môi trường trong và ngoài lớp theo chủ đề chủ điểm, hấp dẫn.  - Đồ dùng đồ chơi phải sạch sẽ an toàn  - Phong học xung quanh lớp, sân trường luôn sạch sẽ  - Nhà vệ sinh luôn sạch sẽ không có mùi hôi, khai  -100% trẻ có kỹ năng phòng bệnh và thực hiện tốt việc phòng bệnh theo mùa  - Cân đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng  - Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi và nhẹ cân.  - Thường xuyên chú ý không để trẻ xảy ra ngộ độc thực phẩm. Tai nạn và thất lạc.  - Tạo cho trẻ tâm lý thoải mái, vui vẻ thích đi học, thích chơi với các bạn, yêu mến cô và các bạn trong trường. | **TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**  -GV Chuẩn bị phòng ăn sạch sẽ thoáng . Đồ dùng đựng thức ăn: Bát, thìa, của trẻ phải được trùng nước sôi, có đĩa đựng cơm rơi, khăn lau tay, bàn ghế cho trẻ ngồi ăn, vệ sinh trước khi ăn.  - Trong khi trẻ ăn GV động viên trẻ ăn hết suất, sạch sẽ không để rơi cơm, không nói chuyện, ăn xong ,đánh răng uống nước.  - Đến giờ ngủ GV lau sạch nhà, trải phản, chiếu, gối, chăn cho trẻ đầy đủ, cho trẻ đi vệ sinh trước khi đi ngủ. Trong khi trẻ ngủ gv giữ yên tĩnh theo dõi trẻ ngủ  - Trẻ ngủ dậy cho trẻ đi vệ sinh và vận động nhẹ.  - Đến lớp với tác phong gọn gàng nhanh nhẹn, đi lại nói năng nhẹ nhàng,giờ cho trẻ ăn phải có đủ trang phục tạp dề ,mũ ,khẩu trang  - Trong giờ vệ sinh và ở mọi lúc mọi nơi cô thường xuyên nhăc trẻ giữ gìn vệ sinh cá nhân sạch sẽ để phòng bệnh, rửa tay lau mặt đúng thao tác ,rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, nhắc trẻ đánh răng xúc miệng sau khi ăn  - Giữ gìn quần áo, đầu tóc gọn gàng sạch sẽ.  - Cô tạo môi trường trong và ngoài lớp theo chủ đề và luôn sạch sẽ.  - Hàng tuần có lich vệ sinh đồ dùng, đồ chơi, vệ sinh nhóm lớp vào cuối tuần.  - Trồng thêm cây xanh cây cảnh, chăm sóc nhổ cỏ nhặt lá quét dọn sạch sẽ  - Lau chùi nhà vệ sinh hàng ngày.  - GV thường xuyên trao đổi với phụ huynh để phòng bệnh cho trẻ, trao đổi với phụ huynh về các biện pháp phòng bệnh và ghi chép đầy đủ trang thông tin về phụ huynh đưa đón trẻ  - Tổ chức cân đo trẻ lần 1. Nếu có trẻ SDD thì kịp thời phối hợp tuyên truyền phụ huynh có chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ  - Hàng ngày ở mọi lúc mọi nơi, trong giờ học chú ý quan sát trẻ an toàn  - GV thường xuyên vui vẻ ần cần chăm sóc trẻ như con yêu quý tôn trọng trẻ. | **KẾT QUẢ**  100%  Tốt  Sạch sẽ  Tốt.  100%    100% |

**ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ**

+Về sức khỏe:

Đa số trẻ đều khỏe mạnh,phát triển trong biểu đồ bình thường, tuy nhiên vẫn còn 4 trẻ bị sdd thấp còi. Cần có biện pháp về chế độ dinh dưỡng cho trẻ ở trường cũng như ở nhà, trao đổi với phụ huynh đưa them sữa cho trẻ uống tại lớp.

+Về kỹ năng: Đa số trẻ có các kỹ năng trong lao động tự phục vụ. Biết giúp cô làm các việc vừa sức. 90% trẻ có kỹ năng rửa tay lau mặt sạch sẽ

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐIỂM:**

**TRƯỜNG MẦM NON- BÉ VUI ĐÓN TẾT TRUNG THU**

**Thực hiện trong 4 tuần, từ ngày 16/9/2024 đến ngày 11 /10/2024**

**Giáo viên thực hiện: Tăng Thị Liên( Lớp Lớn E)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Nội dung** | | | | | | **Hoạt động** |
| **Lĩnh vực phát triển thể chất** | | | | | | | |
| **MT2.** Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. | | | Trẻ thực hiện được các động tác:  - Động tác Hô hấp.  - Động tác Tay.  - Động tác Chân  - Động tác Bụng  - Động tác Bật. | | | | - Hoạt động TDS:  - Các bài tập phát triển chung trong các tiết học thể dục.  - Hoạt động chơi tập mọi lúc mọi nơi. |
| **MT3.** Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi: Đi bằng mép ngoài bàn chân | | | Trẻ thực hiện được bài tập:  + Đi bằng mép ngoài bàn chân | | | | -Hoạt động học:  Đi bằng mép ngoài bàn chân  - Hoạt động chơi:  +TCVĐ: Chuyền bóng bên phải bên trái  + Trẻ trải nghiệm khi chơi ở sân vận động khi chơi tự do. |
| **MT4.**  Trẻ kiểm soát được vận động: Đi/ chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần). | | | Trẻ thực hiện được các bài tập vận động:  + Chạy dích dắc theo hiệu lệnh | | | | -Hoạt động học:  + Chạy dích dắc theo hiệu lệnh  - Hoạt động chơi:  + TCVĐ: Chạy tiếp cờ  +TCVĐ: Phi ngựa  + Trẻ trải nghiệm khi chơi tự do |
| **MT5:** Trẻ phối hợp tay- mắt trong vận động: Ném | | | + -Thực hiện và phối hợp nhịp nhàng tay – mắt trong vận động  + Bắt và ném bóng với người đối diện ( khoảng cách 4 m). | | | | -H Hoạt động học: + Bắt và ném bóng với người đối diện ( khoảng cách 4 m).  + TCVĐ: Nhảy tiếp sức  -VĐ tự do trên sân |
| **MT10**. Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản. | | | . - Kể đúng tên một số thực phẩm, món ăn quen thuộc: rau có thể luộc, nấu canh; thịt  có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...  L làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống. | | | | -  - Chơi hoạt động ở các góc: góc nấu ăn bán hàng, trẻ nhận biết các thực phẩm hàng ngày, loại thực phẩm để nấu , rán xào, luộc… biết chế biến một số món ăn và nước uống như pha nước chanh… |
| **MT12**. Thực hiện được một số việc đơn giản:Tự rửa tay, Tự lau mặt, đánh răng. Tự thay quần, áo. Đi vệ sinh. | | | - Tập luyện kĩ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng.   * Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.   - -Kỹ năng sống: Hướng dẫn trẻ xếp quần áo. Hướng dẫn trẻ tự mặc quần áo. | | | | - Phối hợp với phụ huynh qua trang fb zalo của lớp, để hướng dẫn trẻ các kỹ năng rửa tay vệ sinh, xếp quần áo…  - HĐChơi: Thực hành các kỹ năng xếp quần áo,mặc quần áo,đánh răng… tại lớp. Chơi ở các góc chơi phân vai.  **- Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh:** Dạy trẻ đi vệ sinh.  **- Hoạt động lao động:** Cùng cô chuẩn bị bàn ăn, nhận biết ký hiệu cá nhân của mình.  **Hoạt động Vệ sinh: rửa tay lau mặt.** |
| **MT17**. Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng....là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn. | | | - Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.  - Kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích | | | | - HĐ chơi: giáo dục trẻ KNS Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.  - Kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích  - Phối hợp với cha mẹ học sinh giáo dục trẻ tại nhà. |
| **MT20.** Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ. | | | + Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu…  + Kỹ năng phòng tránh khi có hỏa hoạn  + Kỹ năng phòng tránh bỏng  + Không nhận quà và đi theo người lạ  + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo.  Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ | | | | - HĐ mọi lúc mọi nơi cho trẻ xem các tình huống: ngã, rơi xuống nước, bị chảy máu, khi có đám cháy cách hô hoán và gọi người lớn giúp đỡ. Cho trẻ thực hiện một số thao tác đơn giản như: tự băng vết thương khi bị xước da chảy máu…  + Phối hợp với phụ huynh dạy trẻ thuộc số điện thoại của bố mẹ, địa chỉ nhà để khi bị lạc biết hỏi gọi người lớn giúp đỡ |
| **Lĩnh vực phát triển nhận thức** | | | | | | | |
| **MT 33.** Nhận biết và đếm trên đối tượng trong phạm vi 5,và phạm vi 6 và đếm theo khả năng. | | | | | - Ôn số lượng trong phạm vi 5. Nhận biết chữ số 5  -Trẻ biết đếm số 6, nhận biết các nhóm có 6 đối tượng và nhận biết chữ số 6. | | - HĐH: - Số 6(T1)  - HĐG: Ôn số lượng trong phạm vi từ 1-6  - HĐ mọi lúc mọi nơi phối hợp với phụ huynh dạy trẻ số đếm tại nhà |
| **MT34**. So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất. | | | | | - Trẻ nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 6, tạo nhóm có số lượng 6. | | - HĐH: Số 6(T2)  **Hoạt động chơi**: Tìm bạn thân, chơi ở góc học tập, chơi ngoài trời |
| **MT35**. Gộp,Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 6 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau | | | | | **-** Trẻ biết gộp/ tách 6 đối tượng thành 2 phần theo các cách chia khác nhau và đếm. | | - Hoạt động học:  Số 6 tiết 3  **Hoạt động chơi**: Tìm bạn thân, chơi ở góc học tập, chơi ngoài trời |
| **MT50.** Nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện. | | | | | - Trường mầm non thân yêu  - Lớp học của bé.  - Một ngày của bé ở trường | | + HĐH: KPXH: - Những ấn tượng của bé về trường mầm non Diễn Kỷ  - Lớp học Lớn E của bé  - Một ngày của bé ở trường  + HĐC mọi lúc,mọi nơi |
| **.MT51.** Nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện. | | | | | - Tên, công việc của các cô giáo, các cô nhân viên, các bác bảo vệ trong trường. | | - HĐ dón trả trẻ: Cô trò chuyện với trẻ, giới thiệu tên của cô, công việc của cô cho phụ huynh và trẻ cùng biết |
| **MT54.** Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của ngày khai giảng và tết trung thu | | | | | - Ngày khai giảng của bé  - Bé vui đón tết trung thu. | | - Tổ chức cho trẻ đến trường tham gia ngày hội khai giảng, chuẩn bị cờ hoa cho trẻ cầm. Hát một số bài hát về trường lớp mầm non.  - Tổ chức Vui hội trung thu: múa lân sư tử, làm mâm ngũ quả, rước đèn ông sao xung quanh sân trường  - Phối hợp với cha mẹ cho trẻ vui trung thu tại nhà |
|  | | | | | |
| **Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ** | | | | | | | |
| **MT63**. Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, cao dao trong Trường mầm non | -Biết lắng nghe, đọc biểu cảm một số bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với chủ đề thực vật- bé vui đón tết, phù hợp độ tuổi. | | | | | | - HĐH: thơ: Cô giáo của em  -HĐ góc cho trẻ đọc thơ hát múa về trường lớp và cô giáo.  - HĐ mọi lúc mọi nơi |
|  |  | | | | | |  |
| **MT64.** Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện | * Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự câu truyện có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện.   - Kể chuyện sáng tạo. | | | | | | - HĐ mọi lúc mọi nơi kể chuyện: Mèo con và quyển sách  - HĐG: kể chuyện theo tranh  - HĐ mọi lúc mọi nơi: Đọc truyện cho trẻ nghe; cho trẻ nghe truyện kể qua youtobe. |
| **MT75.** Nhận dạng các nhóm chữ cái o,o,ơ trong bảng chữ cái tiếng Việt. | - Nhận biết và phát âm đúng, rõ ràng chữ cái o,ô,ơ | | | | | | - HĐH: Làm quen chữ cái: O,Ô, Ơ.  HĐC: các trò chơi chữ cái như: Chơi xếp các chữ cái từ hột hạt , ghép các nét thành chữ cái |
|  |  | | | | | |  |
|  |  | | | | | |  |
|  |  | | | | | |  |
|  | | | | | | | |
| **Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội** | | | | | | | |
| **MT81.** Nói được điều bé thích, không thích., những việc bé làm được và việc gì bé không làm được. | | - Nói được sở thích, khả năng của bản thân.  - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến. | | | | | +HĐ mọi lúc mọi nơi: thường xuyên trò chuyện với trẻ nói được những điều bé thích, không thích. Những việc bé làm được và không làm được |
| **MT95**. Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép. | | -Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép) | | | | | - HĐmọi lúc mọi nơi: dạy trẻ được một số quy định: biết cất đồ chơi của mình vào sọt khi không chơi nữa, biết ngồi ngay ngắn khi ăn không chạy nhảy, nói chuyện. Biết nghe lời ông bà bố mẹ anh chi, gọi dạ bảo vâng. Muốn đi đâu làm gì phải biết xin phép. |
| **MT96.** Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép. | | -Sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự. | | | | | -HĐ Phối hợp với phụ huynh bằng lời nói dạy trẻ biết nói lời cảm ơn xin lỗi |
| **Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ** | | | | | | | |
| **MT106.** Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp ) theo bài hát, bản nhạc; ở chủ điểm Trường mầm non-Bé vui đón tết trung thu. | | | | - Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển).  - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. | | | **- HĐH:** Nghe hát: Chiếc đèn ông sao; mùa xuân đi nuôi dạy trẻ; Ngày đầu tiên đi học  - HĐG: Hát múa về chủ đề  - HĐ đón trẻ- trả trẻ: mở băng đĩa bản nhạc cho trẻ nghe các bài hát vể chủ đề trường mầm non, bé vui đón tết trung thu. |
| **MT108.** Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...ở chủ điểm Trường mầm non-Bé vui đón tết trung thu | | | | Có kỹ năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm những bài hát phù hợp chủ đề, phù hợp với trẻ, phù hợp địa phương. | | | - Hướng dẫn phụ huynh vào kênh VTV7 để theo dõi các chương trình dạy hát cho trẻ mầm non và cùng giáo dục âm nhạc cho trẻ. |
| **MT109**. Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa). Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn ở chủ điểm trường mầm non- bé vui đón tết trung thu. | | | | * Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc phù hợp chủ đề, phù hợp với trẻ, phù hợp địa phương.   Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu (nhanh, chậm, phối hợp). | | | * HĐH: múa minh họa: rước đèn dưới trăng * **HĐH:** +VĐTN: lớp chúng mình.   **+VĐTTC:** Trường...mn.   * HĐG: hát vđ các bài hát * HĐ mọi lúc mọi nơi. * **HĐH:** Biểu diễn cuối chủ đề: Biểu diễn các bài hát , bài thơ có trong chủ đề trường lớp mầm non: Ngày vui của bé ; tập đánh răng ; thơ : Cô giáo của em…. |
| **MT110.** Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm. | | | | - Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm. phù hợp chủ đề, phù hợp địa phương. | | | - Hướng dẫn phụ huynh và trẻ thu thập các nguyên liệu sẵn có trong gia đình cho trẻ thực hiện tạo ra các sản phẩm như: hạt na, hạt đậu, Hạt gấc, lá cây...để làm đồ chơi theo ý thích |
| **MT112.** Phối hợp các kĩ năng vẽ, cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. Nói lên ý tưởng tạo hình ở chủ điểm Trường mầm non. Bé Vui đón tết trung thu. | | | | Vẽ, Cắt, dán; xé dán, trang trí, tạo hình theo chủ đề, phù hợp với trẻ, nhà trường và địa phương để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. | | | -HĐH: +Vẽ, tô màu đồ chơi trong sân trường mầm non  + Trang trí rèm cửa lớp học  + Vẽ cô giáo.  -HĐG: Hướng dẫn trẻ các kỹ năng tạo hình để vẽ và tô màu  -Hướng dẫn phụ huynh vào kênh VTV7 để theo dõi chương trình dạy trẻ tập vẽ để rèn luyện kỹ năng vẽ, cách cầm bút vẽ cho trẻ ở nhà. |